

ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN KINH TẬP GIẢI

QUYỂN 48

Phẩm 22: ĐỨC VƯƠNG, (Phần 4)

- Nếu ra duyên khởi của pháp chung.
- Nói rộng về lia lậu.
- Nói rộng về nghĩ đến lậu.
- Ví dụ về bốn con rắn độc.
- Ví dụ năm Chiên-đà-la.
- Ví dụ giả dạng người thân.
- Ví dụ làng xóm hoang vắng.
- Ví dụ sáu tên cướp hung ác.
- Ví dụ con sông.
- Ví dụ bè cỏ.

“Này người thiện nam! Nếu có người nào có thể viết, chép kinh này” cho đến “Kinh này khó gặp hơn hoa Ưu-đàm.”

Xét: Pháp sư Trí Tú nói: “Trước kia nói Như lai chẳng phải trời, người, mà cũng là trời, người. Nay nêu ra việc đó để chứng minh không giả dối.”

“Này người thiện nam! Ta nhớ lại thuở quá khứ, vô lượng vô biên” cho đến “Chỉ nhớ chắc vẫn có một bài kệ.”

Xét: Pháp sư Trí Tú nói: “Phát ra duyên khởi rộng khắp để chứng minh không giả dối, nói về cả bài kệ đã được nghe, để chiêm nghiệm về năng lực của kinh và mong cầu chỗ chí lý của pháp.”

“Như lai chứng Niết-bàn, dứt hẳn sinh tử” cho đến “Đức bí mật, rất sâu xa của Như lai.”

Nhận xét: Pháp sư Trí Tú nói: “Khen ngợi rộng năng lực của kinh, để nói về duyên tốt lia ác.

“Do nghĩa này, nên người nào có khả năng thọ trì” cho đến “Huống chi đối với Như lai. Cho nên chẳng phải hữu lậu.”

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: “Kết thúc xa lia hữu lậu, sinh tử tức

lượng đối, vì dựa vào Như lai tạng mà có, nên không cần tránh xa.”

“Thế nào là gần gũi hữu lậu? Tất cả phàm phu” cho đến “Cho nên Như lai không gọi là hữu lậu.”

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nếu gần gũi với áo, cơm thì con người sẽ sinh ra tâm tham nhiễm, dứt tuệ mạng của con người. Ngược lại, nếu xa lìa việc tham nhiễm thì pháp lành sẽ được thêm lớn.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Tất cả phàm phu” cho đến “Như lai, Thế tôn chẳng phải hữu lậu.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thọ lậu, nghĩa là do sau ba thọ sinh khởi, nếu y theo đạo đối trị, thì lẽ ra gọi là định lậu, sau khổ thọ ra sinh phiền não là “Sân giác”, sau lạc thọ khởi là tham giác.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Nếu phàm phu gặp” cho đến “Lìa bỏ các điều ác, hướng về đường lành.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thứ bảy là niệm lậu. Lúc khởi ba thọ, chưa phải phiền não, biết khổ vui rồi. Lại sinh ý niệm bất chánh, nghĩ đến khổ vui mới sinh phiền não, nên ý niệm là nhân của lậu. Bạc Thánh giác ngộ khổ vui rồi, bất sinh tà niệm, nên bất sinh ra lậu.”

Vì thân tâm gây ra các thứ khổ, nghĩa là vì tướng mạo của thân, tâm là tà nên không có khổ, không còn nói về lỗi của thân, kiến.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Sau đây là phần bảy, nói về niệm lậu. Do nhân duyên của ý nghĩ tà vạy, nên khởi lậu, gọi là niệm lậu. Nếu y theo đạo đối trị, thì gọi là Hạnh lậu. Cho nên nói thân tâm khổ não, khởi lên các thứ ác, là vì nói về danh từ khô não, vốn là quả báo, mà phàm phu vì ngu si, không rõ do nghiệp đời trước chiêu cảm nên thở than là phi phần nghĩa là khổ không thể chịu nổi. Bên trong đã nhỏ hẹp điên đảo, không dùng lý để tự xử, đối với khổ nhẹ, phát duyên càng nặng.

Nếu nhận thức thích đáng về tự tánh của nhân quả, thì đối với nhân đời trước đã gây ra, vẫn yên tâm như thế, đâu có chấp nhận sinh lậu. Chính là do chúng sinh không hiểu về hai con đường này. Lại đối với sinh tử, giả dối nghĩ là vui, mê đắm cho là thật, vì ý nghĩ bất chánh sinh ra ngang trái, nên khởi các thứ tội ác. Nếu là bạc Thánh tâm ở trong đạo, suốt ngày ở sống với khổ, mà vẫn không có cảm giác là khổ, sống trong cảnh vui sướng, nhưng không cho là vui. Thế nên bất sinh ra lậu. Nay, Bồ-tát đã giác ngộ, nên tu giả gọi là pháp không, dứt hết gốc khổ. Do đó, từ đây trở xuống, sẽ y theo tám việc, tạo ra năm lớp ví dụ để giải thích. Nếu yên tâm mà theo lời Thánh nói, thì các lậu sẽ dứt hẳn, Niết-bàn có thể mong. Nếu không như vậy, thì dòng sinh tử sẽ nối tiếp mãi.

Tám việc, nghĩa là từ “Quán bốn đại trở đi, cuối cùng là lên đến ngọn núi lớn”.

Năm tầng bậc: Một là được giả danh không; hai là được thật pháp không; ba là nói về hai không, trở thành tám vô lậu chân thật sau, dứt kiến đế, phiền não sạch hết, được quả Tu-đà-hoàn; bốn là sau khi chứng đắc Sơ quả, lại tiến lên dứt tư duy ba cõi, dứt hết kết sử, cuối cùng là quả La-hán; năm là từ dứt hết “Hoặc” ngoài ba cõi, cho đến chứng được Đại Niết-bàn.

“Này người thiện nam! Ví như có vị vua đem bốn con rắn độc” cho đến tâm “Người ấy hoảng sợ bỏ tráp rắn, chạy trốn thực mạng”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thí dụ thứ nhất, giả gọi là đứng đầu vô minh phiền não, dụ cho nhà vua. Kinh gọi là bốn Đại, dụ cho bốn con rắn độc. Đựng thân hữu lậu, dụ cho một cái hộp. Sai người canh giữ, dụ cho chăm sóc, cho ăn. Vua ra lệnh, nếu để cho một con rắn giận dữ không vừa lòng, thì ta sẽ xử tử nhà ngươi, dụ cho giết cả đô thị. Thấy nổi khổ già chết, dụ cho sợ hãi, biết không có thật ngã, dụ cho chạy trốn.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Vua dụ cho Phật. Bốn con rắn độc dụ cho bốn đại. Đựng trong một cái tráp, giống như nói bốn đại để hình thành một thân. Ra lệnh cho người nuôi nấng cho ăn uống, bảo phải quán thân này đã là khổ, không, vô thường. Nếu y cứ theo kiến giải trong cái có (hữu lậu), là vì muốn nương vào thân bốn đại này, để được tu hành đạo nghiệp, tiến đức, nên phải nuôi nấng. Rửa sạch thân mình: Tức dạy thực hành “Quán không”, sao cho nhận thức được lỗi lầm của bốn đại, thì pháp lành sẽ nối nhau sanh khởi, dụ như chà xát, rửa sạch. Nếu chẳng quán bốn đại là luống dối, yêu đắm thân mình, thì sẽ dứt tuệ mạng, nghĩa giống như giết chết cả đô thị.

Người ấy nghe nhà Vua truyền lệnh khẩn cấp, nghĩa là Bồ-tát liền vâng lời Phật dạy, quán sát lỗi lầm của bốn đại, vội vứt bỏ tráp rắn độc mà trốn chạy, chính là quán kỹ thân này, chỉ thấy bốn đại thường giả dối, hoàn toàn không có pháp nào là thật, nên được giả gọi là không. Muốn giải thích bốn đại, năm ấm, kể cả sáu nhập hình thành chúng sinh, đều được tạo ra, giả gọi là “Quán không”, chỉ tùy ở quán đầu, nắm lấy pháp mà nhập “Không”, đồng với phạm phu nội, mà vẫn vì không thể nói cùng một lúc, nên chia ra từng cấp để nói.”

“Lúc đó, nhà vua lại sai năm người Chiên-đà-la” cho đến “Năm người sau nữa, đều vội bỏ đi.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dụ cho thứ hai, được năm ấm

không, thật pháp không, thấy ấm là thật, có thể cướp mất phép tắc lành, dụ cho Chiên-đà-la. Trí để dứt “Hoặc”, dụ cho dao, mà việc giết hại sẽ đến, dụ cho nhỏ dao. Ra khỏi “Không”, thấy “Hữu”, dụ cho ngó ngoái lại. Đã thấy giả không, kiến giải chân thật thì dễ, dụ cho vội bỏ đi.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dụ cho quán năm ấm, tạo nên “Quán không của pháp thật.”

Bấy giờ “Năm người lập ra kế xấu” cho đến “Ông hãy trở lại, người ấy không tin”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ví dụ thứ ba, là phá tan hai ái đã xong, được hai pháp giả, thật, các kiết mỏng dần, chỉ có ái của pháp thật là khó bỏ, dụ cho phương tiện xấu ác nhập quán thấy không, dụ cho giấu dao. Xuất quán, khởi ái, dụ cho giả dạng người thân hiền lành. Muốn làm cho sinh khởi mê đắm, dụ cho trở lại. Quán “Không” cắt đứt ái, dụ cho không tin.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dù được nhận hiểu hai thứ “Không” là giả và thật, nhưng vì xuất quán trong tâm, nên lại khởi ái trên năm ấm nêu lại năm lấy năm ấm mà quán, chưa thể được ngay. Dụ như giấu con dao đang cầm trong tay, khởi ái từ tình, như giả dạng người thân.”

“Người ấy, chạy đến một xóm nọ để trốn” cho đến “Tìm vật không được bèn ngồi xuống đất.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ví dụ thứ tư, đã thành tựu Sơ quả, duyên giả khởi ngạo mạn, không siêng năng tu đạo, biết trong nhập giả thật dụ cho nhóm không, đắm nhiễm giả danh không do lỗi lầm. Ẩn giấu không thấy chân ngã, dụ cho không có người. Không thấy ấm thật, dụ cho không có vật. Không còn tiến tu, dụ cho ngồi xuống đất.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đã được sáu nhập “Không”, nhập hạnh vô tướng, dứt hoặc thấy đế, chứng quả Tu-đà-hoàn, là một chỗ ngăn dứt.”

“Nghe trên hư không vang lên tiếng nói: “Hay thay! Nay người Thiện nam! Ông làm sao để tránh khỏi?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dụ cho thứ năm, dứt tư duy kiết của hai cõi, buông bỏ kiến giải trước làm nhân, cầu tiến lên quả vị trên, dụ cho nghe tiếng nói trên hư không. Nói về sự hiểu biết trước kia, dụ cho không có người dân ở. Đắm nhiễm giả danh, dụ cho đêm nay. Nhân có “Hoặc” trong, trần ngoài mà được nhập, dụ cho sáu tên cướp. Có thể sinh ra các kiết, dụ cho mạng không vẹn toàn. Dứt ngạo mạn, thành tựu quả, dụ cho bỏ đi.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Sau khi đắc quả Tu-đà-hoàn, xuất quán,

trong tâm khởi “Hoặc” thọ sinh của môn tư duy. Đã nhờ trước kia thấy đế, kiến giải vô lậu. Thọ sinh trong môn tư duy “hoặc” là lỗi của năm dục, lại quán sáu trần là không, tiến đến dứt các kiết còn lại nên về nghĩa nói như nghe tiếng trong hư không.”

“Bấy giờ, người ấy càng sợ hãi, lại bỏ đi.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lại hiểu được sáu trần là không, vô lậu càng sâu, dứt “Hoặc” của môn tư duy, kiết của ba cõi đã hết, chứng quả La-hán.”

“Dọc đường gặp một con sông, nước sông chảy siết” cho đến “Tâm ý thư thái yên ổn nỗi sợ hãi đều tiêu tan..”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ví dụ thứ sáu. Dứt tư duy và tập khí cõi Vô sắc. Phiền não kia khó dứt, dụ cho nước sông chảy gập. Định nhiều, tuệ ít, dụ cho không thuyền bè. Cần phải dùng đao, dụ cho lấy cỏ, gỗ. Các địa trên khổ nhẹ. Có vui của định sâu mà người tu hành ưa thích, dụ cho lại tư duy. Biết khổ này rồi, dụ cho tìm bè để qua sông. Đao định khó sử dụng, phải nhờ các việc lành giúp đỡ, dụ cho thân, tay đều hoạt động.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dứt “Hoặc” vô minh trụ địa, được quả Phật, chính là suốt qua trong, ngoài ba cõi, đều là nghĩa sông, tức là lấy “Hoặc” vô minh trụ địa khó dứt làm sông. Liền lượm củi, gỗ làm bè, nghĩa là ở ngoài ba cõi, chưa có đạo đối trị, mà muốn tu hành muôn điều lành, để hưởng về quả cùng cực. Từ “Ta lập ra trụ ở đây... trở xuống, nói bị rấn, cướp làm hại, nghĩa là nếu chỉ dứt hết kiết của ba cõi, mà cuối cùng vẫn chưa tránh khỏi bọn, cướp hung dữ. Đã gần gũi với mình, thì làm sao tránh khỏi, thà rằng sẽ gánh vác vô minh trụ địa, hoặc lôi kéo vào sinh tử, cuối cùng không bị bọn cướp, hung dữ kia giết hại. Liền tìm cỏ bè, là tư duy đã quyết định, tức là tu muôn hạnh, vận dụng Thất trí, phương tiện trí, để đạt đến bờ Niết-bàn, lên trên đỉnh núi cao. Từ “Quán thân như chiếc trap đưng rấn độc trở xuống, lại hợp với thứ lớp, nhắm vào năm cấp tám việc.”

“Đại Bồ-tát được nghe, thọ trì” cho đến “Xả bỏ, rong ruổi tu tám Thánh đạo.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Quán bốn đại hợp với dụ thứ nhất. Bốn thứ độc, là “Kiến” dụ cho ngủ, “Giải” dụ cho thân. Hơi thở ra từ miệng, dụ cho thính, hương. Vị từ miệng vào dụ cho nhai ăn.”

“Năm người Chiên-đà-la, tức là năm ấm” cho đến “Bỏ đi thẳng trên đường, không dám ngoảnh lại.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Quán năm ấm, hợp với dụ thứ

hai.”

“Ngụy trang người thân, gọi là tham ái” cho đến “Và một kẻ giả làm người thân, nên băng qua đường, không quay lại.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Quán sát ái, tham, hợp với dụ thứ ba. Thấy nói không thấy, nghe nói không nghe, đến sau lại nói không thấy, nghĩa là nhập quán thì hiểu rõ, xuất quán thì sinh mê hoặc. Người Nhị thừa cũng giống như vậy. Vốn vì hướng về Sơ quả làm ví dụ, nhân hỏi về ái để dứt trừ.”

“Làng xóm hoang vắng, tức sáu nhập bên trong” cho đến “Và sáu tên cướp hung dữ hoảng sợ, là chạy theo con đường chánh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Quán sáu nhập, hợp với dụ thứ tư. Phàm phu chẳng sinh ý nghĩ là không, nghĩa là xa lìa lý Thánh.”

“Sáu tên cướp hung dữ, tức sáu trần bên ngoài” cho đến “Bỏ làng xóm hoang vắng, men theo đường mà đi.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tai họa từ bên ngoài đến. Công đức trong kiếp, dụ cho tên cướp, hợp với ví dụ thứ năm.”

“Dọc đường gặp một con sông, tức là phiền não” cho đến “Và Nhất-xiển-đề, đều không nhất định.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Theo thứ lớp của thí dụ, nên quán dứt phiền não của tư duy cõi Vô sắc và tập khí là con sông, hợp với ví dụ thứ sáu.”

